

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 18/12/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		VSP01+CTK3+BK20	7:25	21+1+0	0+0+0		20+0+0	0+0+0	chuyen 2 ctk3-bk20
2		BK21+P6+CNV	7:25	5+17+0	0+0+0		3+18+1	0+0+0	
3		P8+P10	7:25	19+3	0+0		13+9	0+0	
4		T.UNG	7:25	19	0		19	0	
5		CIO+BK19+P6	9:25	6+6+10	0+0+0		4+0+18	0+0+0	
6		AMD+TGTH4+TTC1	9:25	12+3+5	0+0+0		9+4+9	0+0+0	
7		TD1+VSP01+P2	9:25	6+2+14	0+0+0		0+8+14	0+0+0	
8		CU+rp3-P8	11:25	4+18	0+0		0+1+21	0+0	ngươi nha rp3
9		TTC2+P6+TD3	11:25	9+12+0	0+0+0		5+9+8	0+0+0	
10		TGTH5+AMD+HST	11:25	4+10+1	0+0+0		4+15+2	0+0+0	
11		BK21+CTK3+VSP01	13:25	0+1+18	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 2 bk20-ctk3

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Đi về trong ngày VSP01-Ing, P8-3ng, 1 người CNV về đi CTK3 chuyển cuối



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/12/2023	TO: BK20 - CTK3 - VSP01	AIRCRAFT: 428	ETD: 14:30
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Dương - ĐNam - PTUẤN	ETA: 16:20
DO-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM DUC BINH	CTK3	64	1	11		80	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN DUY BINH	VSP01	85	1	3		93	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN CONG QUAN	VSP01	83	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN HUY THONG	VSP01	74	1	13		70	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM VAN TRUONG	VSP01	75	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN BA NGOC	VSP01	76	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN NGOC BE	VSP01					65	KH-THAC	Vietnamese
8	HUYNH VAN THON	VSP01					71	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN THE CUONG	VSP01	84	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN SY HIEU	VSP01	87	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN TRUNG DUC	VSP01	81-82	2	11		74	ANTOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN KHAN	VSP01	78	1	5		73	PSV	Vietnamese
13	PHAM HUY DAU	VSP01	79	1	3		68	PSV	Vietnamese
14	ĐANG BINH TAM	VSP01	80	1	5		61	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN VAN KHUONG	VSP01	86	1	9		57	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN THANH TE	VSP01	77	1	4		74	PSV	Vietnamese
17	PHAM CONG THANH	VSP01	71	1	4		68	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN THIEN TAN	VSP01	72	1	4		64	PSV	Vietnamese
19	PHAM VAN HOANG	VSP01	73	1	3		62	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK20	0	0	0	0	0	0	0	CHUYEN 2 PAX BK20-CTK3
2	CTK3	1	1	11	80	0	0	0	
3	VSP01	18	17	82	1.228	0	22	0	
TOTAL		19	18	93	1.308	0	22	0	
WEIGHT KG				93	1.308	0			

GRAND TOAL: 1.401 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/12/2023	TO: VSP01 - CTK3 - BK20	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: TTrung - NPhú - Vũ	ETA: 09:20
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN TRƯỜNG	VSP01	44	1	4		65	CTY PHUOC	Vietnamese
2	VŨ MINH ĐỨC	VSP01					50	D-HANH	Vietnamese
3	GRICHENKOV	VSP01	45	1	5		80	KH-THAC	Russian
4	VŨ QUANG HUY	VSP01	51-52	2	19		78	KH-THAC	Vietnamese
5	TRƯỜNG THANH PHÚ	VSP01					60	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN DUY PHÚC	VSP01	54	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN TOÀN	VSP01	42	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN TUẤN	VSP01	49	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN MÍT	VSP01	48	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN HOANG LONG	VSP01	50	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM THÈ CHINH	VSP01	55	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN ANH THANG	VSP01	57	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN ANH TUẤN	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN QUỐC TUẤN	VSP01	46-47	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐỨC THÔNG	VSP01	56	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN GIA KHANH	VSP01					80	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐÀO XUÂN THẢO	VSP01	43	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN NAM KHANH	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM VĂN LƯU	VSP01	53	1	7		62	YTE	Vietnamese
20	TRẦN XUÂN THUY	VSP01	41	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN NGHĨA	VSP01					75	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN THANH NGỌC	CTK3	01	1	10	25	103	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

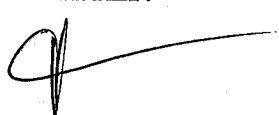
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	21	17	108	1.463	0	20		CHUYEN 02 PAX TU CTK3 SANG BK20
2	CTK3	1	1	10	103	25	0 + 2		
3	BK20	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	18	118	1.566	25	20		
WEIGHT KG				118	1.566	25			

GRAND TOAL: 1.709 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/12/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: BK21 - P6 - CNV	CREW: VThắng - N.Cường - Tú -	ETA: 09:25
TRANG-1		MQUÂN	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BẠCH ANH TUÂN	BK21	43	1	5	20	68	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG TRỌNG PHÚC	BK21	44-45	2	15		71	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN VĂN CHUNG	BK21	46	1	6		82	ANTOAN	Vietnamese
4	ĐỖ CÔNG TIẾN	BK21	47-48	2	18		75	ANTOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN TIẾN THUẬT	BK21	42	1	7		76	PSV	Vietnamese
6	LƯU THẾ ANH	P6	20	1	5	36	72	KH-THAC	Vietnamese
7	VĂN MINH TÂN	P6	17	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN PHỤ	P6	22	1	3		82	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM VĂN ĐOÀ	P6	16	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN HUY HÙNG	P6	85	1	10		61	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐỖ QUANG HÙNG	P6	81-82	2	14		71	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ ĐÌNH SỸ	P6	71-72	2	15		68	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐÌNH HOÀI NAM	P6				31	85	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN THANH LÊ	P6	15	1	6		65	YTE	Vietnamese
15	CAO MINH HOANG	P6	84	1	9		74	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG MẠNH THẮNG	P6	14	1	9		74	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VĂN BĂNG	P6	70	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ QUANG BÌNH	P6	21	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ VĂN SỸ	P6	18	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐOÀN VĂN TRĂNG	P6	19	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
21	HOANG TUÂN	P6	83	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
22	MAI MẠNH KHANH CƯỜNG	P6	23-24	2	17		81	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK21	5	7	51	372	20	3		
2	P6	17	19	123	1.197	67	18		
3	CNV	0	0	0	0	41	1		
TOTAL		22	26	174	1.569	128	22		
WEIGHT KG				174	1.569	128			

GRAND TOAL: 1.871 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/12/2023	TO: P8 - P10	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: ĐỨC - TĐông - DSon	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TUAN ANH	P8					73	KH-THAC	Vietnamese
2	LE TRUONG SA	P8					69	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN TUAN KIET	P8					76	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐINH QUANG TRUNG	P8	34	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐO VAN TRI	P8	33	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN XUAN NHAN	P8	35	1	6		72	YTE	Vietnamese
7	LE QUANG TUAN	P8	27	1	6		81	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐAO TRUNG KIEN	P8	37	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
9	TRINH BA ĐONG	P8	28	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐOAN VAN DU	P8	32	1	9		72	KH-THAC	Vietnamese
11	HUYNH CHANH PHAT	P8	39	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VIET KHA	P8	36	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN BA DAT	P8	29,31	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN CHAU NAM	P8	41	1	14		93	KH-THAC	Vietnamese
15	VU XUAN THANH	P8					76	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN QUANG	P8	43	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐANG THANH TRUNG	P8	40	1	11		79	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN ANH TRI	P8	42	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
19	LE QUANG HIEN	P8	38	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN HUY HOANG	P10	67	1	10	30	85	CODIEN	Vietnamese
21	NGUYEN HOANG MINH	P10	68-69	2	8		65	CODIEN	Vietnamese
22	NGUYEN VAN NANG	P10	66	1	4		64	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	19	16	98	1.374	0	13		
2	P10	3	4	22	214	30	9		
TOTAL		22	20	120	1.588	30	22		
WEIGHT KG				120	1.588	30			

GRAND TOAL: 1.738 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/12/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:29
FLIGHT: 4	TO: T.UNG	CREW: ĐTrung - CHIẾN	ETA: 10:45
XANH-1A			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGÔ HOÀN	T.UNG	07	1	5		64	YTE	Vietnamese
2	NGUYEN TRUNG KIEN	T.UNG	10	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN CHINH	T.UNG	03-04	2	8		58	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VU QUYEN	T.UNG	19	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI TRONG SON	T.UNG	13-14	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN MINH TRI	T.UNG	24	1	5	40	70	KH-THAC	Vietnamese
7	VU TIEN VINH	T.UNG	15	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
8	LUONG HOANG ANH	T.UNG	02	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
9	KHONG THAI BINH	T.UNG	17	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
10	HÔ DINH HUY	T.UNG	20	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN SƠN	T.UNG	18	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
12	VU QUANG THÔNG	T.UNG					70	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG ĐÌNH THẮNG	T.UNG	11	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẶNG THAI SƠN	T.UNG	16	1	8		88	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN THE HUNG	T.UNG	09	1	8	10	80	T-TIN	Vietnamese
16	VU ĐỨC HUNG	T.UNG	08	1	8		95	T-TIN	Vietnamese
17	ĐOÀN ĐẮC TUYÊN	T.UNG	12	1	5		60	PSV	Vietnamese
18	LÊ MINH HOÀN	T.UNG	05	1	9		80	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN TIEN CHUONG	T.UNG	06	1	4		64	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	19	20	111	1.371	50	19		
TOTAL		19	20	111	1.371	50	19		
WEIGHT KG				111	1.371	50			

GRAND TOAL: 1.532 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/12/2023	TO: CLO - BK19 - P6	AIRCRAFT: 416	ETD: 10:00
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: ĐỨC - TĐông - D Sơn	ETA: 11:50
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN NAM	CLO	36	1	15		70	DVL	Vietnamese
2	NGUYỄN VÕ ĐÌNH DUY	CLO	34-35	2	20		75	DVL	Vietnamese
3	TRẦN VĂN THUẬT	CLO	29	1	14	18	75	DVL	Vietnamese
4	TRẦN VĂN NGHĨA	CLO	33	1	18	20	85	DVL	Vietnamese
5	LÊ HOÀI THIÊN	CLO	28	1	15		75	DVL	Vietnamese
6	BUI HUY BANG	CLO	32	1	14		75	DVL	Vietnamese
7	VU ĐỨC DUNG	BK19	81-83	3	18		88	KH-THAC	Vietnamese
8	CAO VĂN KHA KHA	BK19	84	1	3		85	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ TRUNG TUÂN	BK19	85	1	14		74	KH-THAC	Vietnamese
10	VU ĐỨC TUÂN	BK19	86	1	5	34	65	PSV	Vietnamese
11	PHẠM DUY CHUNG	BK19	79	1	8		67	DK9	Vietnamese
12	PHẠM VĂN HIẾU	BK19	80	1	10		60	DK9	Vietnamese
13	LAM VĂN KHUÔNG	P6	01-02	2	12		68	KH-THAC	Vietnamese
14	NGO VĂN SANG	P6	98	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM NGỌC AN	P6	06	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG BẠCH	P6	05	1	8		64	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN THIN	P6	97	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN KHÁC HỒNG	P6	99	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐO TRƯỞNG DIỄN	P6	08-09	2	8		70	KH-THAC	Vietnamese
20	VU THANH ĐO	P6	10-11	2	15		54	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN HUY THÔNG	P6	07	1	3		78	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM NGỌC HÒA	P6	03-04	2	20		58	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	6	7	96	455	38	4		
2	BK19	6	8	58	439	34	0		
3	P6	10	14	87	672	0	18		
TOTAL		22	29	241	1.566	72	22		
WEIGHT KG				241	1.566	72			

GRAND TOAL: 1.879 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/12/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:50
FLIGHT: 6	TO: AMD - TGTH4 - TTC1	CREW: TTrung - NPhú - Vũ	ETA: 11:40
XANH-2			

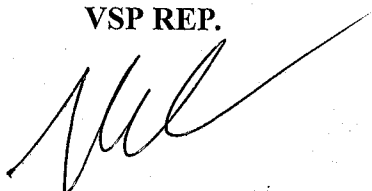
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN AN	AMD	70	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VAN AN	AMD	71	1	4		58	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI MINH KHA	AMD	76	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN NGOC ĐỨC	AMD	75	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN THANH TAN	AMD	73	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC THU	AMD	79	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI TRAN LIEM	AMD	78	1	5	40	64	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN HONG LINH	AMD	77	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
9	TANG XUAN HAI	AMD	74	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN TAN	AMD	72	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN ĐỨC HẬU	AMD	80-81	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
12	VU NGOC DUONG	AMD	82	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
13	PHUNG MINH HAI	TGTH4	26-27	2	12		75	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ VINH QUANG	TGTH4	24-25	2	7		65	KH-THAC	Vietnamese
15	VÌ TRẦN TÂN THUẬN	TGTH4	28-29	2	15		65	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ VĂN TOÀN	TTC1	02	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ HÙNG TUẤN	TTC1	03	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM TRUNG THUY	TTC1	04	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẶNG LONG HAI	TTC1	05	1	5	40	82	KH-THAC	Vietnamese
20	HOANG TRUNG ĐỨC	TTC1	47	1	5		80	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	12	13	65	805	40	9		
2	TGTH4	3	6	34	205	0	4		
3	TTC1	5	5	24	363	40	9		
TOTAL		20	24	123	1.373	80	22		
WEIGHT KG				123	1.373	80			

GRAND TOAL: 1.576 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/12/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:55
FLIGHT: 7	TO: TD1 - P2 - VSP01	CREW: VThắng - N.Cương - Tú -	ETA: 11:45
CAM-2		MQUÂN	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÔ HỒNG DUNG	TD1	56	1	4		82	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN THỜI	TD1	54	1	9		66	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM NGỌC DUNG	TD1	57	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN VIỆT HỒ	TD1	53	1	17	35	75	DVL	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN HIẾU	TD1	55	1	15		86	DVL	Vietnamese
6	NGUYỄN CHÍ LINH	TD1	52	1	10		81	DVL	Vietnamese
7	PHAN TẤT THẮNG	P2	99	1	5		65	YTE	Vietnamese
8	TRẦN ĐỨC KHANG	P2	85-86	2	12		82	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN VĂN HUY	P2	97-98	2	15		75	NAM TIEN	Vietnamese
10	MAI UT QUI	P2	88	1	8		49	NAM TIEN	Vietnamese
11	LÊ XUÂN QUÂN	P2	96	1	7		64	NAM TIEN	Vietnamese
12	DƯƠNG NGỌC PHƯƠNG	P2	87	1	10		59	NAM TIEN	Vietnamese
13	NGUYỄN PHÚC TÀI	P2	89	1	9		62	NAM TIEN	Vietnamese
14	MAI THANH TRUNG	P2	94-95	2	12		61	NAM TIEN	Vietnamese
15	BUI VĂN DỪA	P2	92-93	2	10	5	74	NAM TIEN	Vietnamese
16	PHẠM HOANG PHONG	P2	91	1	10	32	66	NAM TIEN	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	P2	23	1	14		73	XAYLAP	Vietnamese
18	TRẦN PHƯƠNG	P2	21-22	2	19		74	XAYLAP	Vietnamese
19	THỊNH TUÂN HAI	P2	20	1	10		88	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN QUANG HOA	P2	24	1	8		80	XAYLAP	Vietnamese
21	PHẠM HUY BÌNH	VSP01	59	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
22	DOÀN VIỆT ĐĂNG	VSP01	28-29	2	20		74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	6	6	58	460	35	1		CG: Tg v. Tu'
2	P2	14	19	149	972	37	13		
3	VSP01	2	3	23	137	0	8		
TOTAL		22	28	230	1.569	72	22		
WEIGHT KG				230	1.569	72			

GRAND TOAL: 1.871 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/12/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 12:10
FLIGHT: 8	TO: CLI - RP3 - P8	CREW: Dương - ĐNam - PTUÂN	ETA: 14:00
NAU-3			

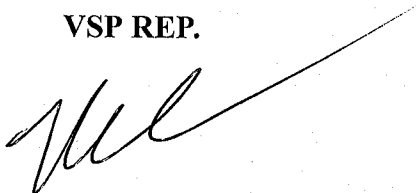
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ANH QUANG	CLI	72	1	16		78	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN ANH	CLI	73	1	12	20	63	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN XUÂN TUÔNG	CLI	77-78	2	19		62	KHANH G	Vietnamese
4	MARTIGNONI PHILIPPE MARIO	CLI	76	1	5		77	KHANH G	French
5	NGUYỄN HỮU DŨNG	P8	23	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH VINH	P8	34	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ VĂN TÂN	P8	50	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN CÔNG TÍNH	P8	48	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ XUÂN TRUNG	P8	24	1	7		92	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG TRUNG HẬU	P8	32	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese
11	HỒ CHÈ LINH	P8	36	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG TIỀN	P8	49	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TIỀN VŨ	P8	28	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VIỆT HOA	P8	29	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM VŨ NHẬT QUANG	P8	37	1	9		79	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM HUY ĐÌNH	P8	51-52	2	19		63	T-TIN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN MINH	P8	30	1	10	14	85	T-TIN	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH BÌNH	P8	35	1	3		73	PSV	Vietnamese
19	HÀ VĂN THIÊN	P8	25	1	7		72	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH TÙNG	P8	33	1	8		77	PSV	Vietnamese
21	ĐỖ ĐẠI DƯƠNG	P8	27	1	4		56	PSV	Vietnamese
22	LƯƠNG TRỌNG DƯƠNG	P8	26	1	12		52	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

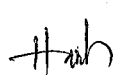
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	4	5	52	280	20	0		
2	RP3	0	0	0	0	0	1		
3	P8	18	19	126	1,226	14	21		
TOTAL		22	24	178	1,506	34	22		
WEIGHT KG				178	1,506	34			

GRAND TOAL: 1.718 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/12/2023	TO: TTC2 - P6 - TD3	AIRCRAFT: 416	ETD: 12:20
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: ĐỨC - KHÁI - D Sơn	ETA: 14:10
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG QUỐC BAO	TTC2				60	62	KH-THAC	Vietnamese
2	NGO HOANG NAM	TTC2	23	1	14		77	KH-THAC	Vietnamese
3	TRƯỜNG THẾ VINH	TTC2	21-22	2	11		69	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN QUỐC TUẤN	TTC2	19-20	2	15		67	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN HỮU LONG	TTC2	24	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
6	TẠ MẠNH HUNG	TTC2	16	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG VĂN THỰC	TTC2	17	1	7		50	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TUẤN MINH	TTC2	15	1	7		81	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HUYNH	TTC2	18	1	4		72	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	P6	24	1	5	27	69	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN KIẾN	P6	13	1	7		62	PSV	Vietnamese
12	HỒ QUỐC VŨ	P6	15	1	5		70	PSV	Vietnamese
13	VŨ VĂN PHÚC	P6	16	1	3		53	PSV	Vietnamese
14	HOANG VĂN TRỌNG	P6	23	1	7		95	PSV	Vietnamese
15	LE MINH HUY	P6	12	1	7		73	PSV	Vietnamese
16	LƯU VĂN BÌNH	P6	17	1	10		76	DUY LINH	Vietnamese
17	MAI VĂN TRUNG	P6	22	1	8		54	DUY LINH	Vietnamese
18	TRẦN VĂN TỰ	P6	14	1	10		64	DUY LINH	Vietnamese
19	LÊ QUANG HÙNG	P6	20-21	2	12		52	DUY LINH	Vietnamese
20	VŨ TIẾN PHONG	P6	25-26	2	12		68	DUY LINH	Vietnamese
21	NGUYỄN QUANG ĐIỆP	P6	18-19	2	15		57	DUY LINH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	9	10	73	608	60	5		
2	P6	12	15	101	793	27	9		
3	TD3	0	0	0	0	7	8		
TOTAL		21	25	174	1.401	94	22		
WEIGHT KG				174	1.401	94			

GRAND TOAL: 1.669 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/12/2023	TO: TGTH5 - AMD - HST	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:15
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: VThắng - HTrung - Thành -	ETA: 14:05
TRANG-3		MQUAN	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN MINH KIEN	TGTH5	56	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
2	THAI THANH THAO	TGTH5	57	1	7	20	75	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAM ANH ĐỨC	TGTH5	55	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN VĂN NHÂN	TGTH5	58	1	8		80	PSV	Vietnamese
5	HOANG HỒ NGHĨA	AMD	93	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ XUÂN ĐỨC	AMD	91-92	2	12		74	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN VĂN QUYẾT	AMD	90	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐINH CÔNG HOÀNG	AMD	94	1	5		59	PSV	Vietnamese
9	TRẦN VĂN KHANH	AMD	88	1	5		58	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN HỮU BÌNH	AMD	95	1	5	40	61	PSV	Vietnamese
11	TRAN DINH HIEU	AMD	87	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN HAI TÙNG	AMD	56	1	5		91	PSV	Vietnamese
13	TRẦN CÔNG PHONG	AMD	89	1	5		70	PSV	Vietnamese
14	ĐOÀN TUẤN ANH	AMD	85	1	4		62	PSV	Vietnamese
15	THAN CANH THINH	HST	98-99	2	10		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH5	4	4	31	293	20	4		CG: PHAN TRUNG THANH
2	AMD	10	11	56	691	40	13		
3	HST	1	2	10	75	0	2		
TOTAL		15	17	97	1.059	60	19		
WEIGHT KG				97	1.059	60			

GRAND TOAL: 1.216 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

